

Bản án số: 185/2023/HSST

Ngày 29/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sinh Tụ.

2. Ông Trần Xuân Viện.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1985, tại Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên Đ (Ngày 01/6/2023 Ủy ban kiểm tra huyện ủy S, tỉnh Tuyên Quang đã bị ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 108 đối với Nguyễn Thị Thanh T); Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1951; Con bà: Ma Thị H, sinh năm 1954; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; Chồng: Hoàng Văn T1, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân 01: Ngày 21/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 21/01/2023 tại xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến nay). (Có mặt);

Người bị hại: Anh Dương Vĩnh T2, sinh năm 1985. (Có mặt)

Trú quán: Tổ I, phường Q, thành phố T.

Người làm chứng: Chị Đỗ Thị O, sinh năm 1988. *(Có đơn xin vắng mặt)*
Trú quán: Tổ I, phường Q, thành phố T.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Thanh T là người không có việc làm ổn định, làm ăn thua lỗ nên nợ tiền của nhiều người nhưng không còn khả năng trả nợ. Khoảng tháng 08/2022 T truy cập vào trang website có địa chỉ <https://92lottery.com> và <https://92lottery.net> để tham gia đánh bạc trên mạng internet thông qua điện thoại di động. Ngày 01/02/2023, T đến địa bàn thành phố T để tìm, xin việc làm nhưng không được. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, T đợi xe khách để về nhà và ngồi uống nước tại quán nước của anh Dương Vĩnh T2 (sinh năm: 1985; HKTT: Tổ I, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) tại xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, do không có tiền tài khoản để đánh bạc trên mạng internet nên T nảy sinh ý định vay tiền của anh T2 để tham gia đánh bạc. Để anh T2 tin tưởng, T đưa ra thông tin gian dối rằng hiện chồng của T do sử dụng rượu, bia vi phạm luật Giao thông đường bộ đang bị lực lượng Cảnh sát giao thông xử phạt nên cần ngay số tiền 10.000.000 đồng để chuyển khoản cho chồng nộp phạt. T hứa hẹn 20 phút sau sẽ trả lại tiền cho anh T2 và trả thêm cho anh T2 100.000 đồng. Tin lời T nói là thật, anh T2 đăng nhập ứng dụng Smart Banking trên điện thoại di động chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản số 106872048924, của ngân hàng V, mang tên Dương Vĩnh T2 đến số tài khoản 1032685385 của ngân hàng N, mang tên Nguyễn Thị Thanh T. Sau khi nhận được tiền, T sử dụng điện thoại di động nạp số tiền 8.000.538 đồng để đánh bạc trên mạng internet thì thắng bạc. T sử dụng tài khoản ngân hàng của T chuyển trả lại số tiền 10.100.000 đồng cho anh T2.

Khoảng 9 giờ 10 ngày 02/02/2023, T đến quán nước của anh T2, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T2 để sử dụng đánh bạc trên mạng internet. T nói dối anh T2 rằng T đang cần số tiền 20.000.000 đồng để chuyển cho bạn của T, đề nghị anh T2 cho vay và hứa hẹn sau 01 giờ sẽ trả anh T2 thêm số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng coi như tiền công anh T2 cho T vay. Do trước đó T vay tiền và đã trả đúng hạn nên anh T2 tin lời của T, anh T2 đăng nhập vào ứng dụng Smart Banking trên điện thoại di động chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản số 106872048924, của ngân hàng V, mang tên Dương Vĩnh T2 đến số tài khoản 1032685385 của ngân hàng V1, mang tên Nguyễn Thị Thanh T. Sau khi nhận được tiền, T sử dụng điện thoại di động nhận hiệu Samsung Galaxy J6 màu vàng và dùng toàn bộ số tiền để đánh bạc trên mạng internet nhưng thua hết tiền. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, do đã thua hết tiền nên để có tiền tiếp tục đánh bạc, T tiếp tục nói dối anh T2 cần

vay thêm số tiền 10.000.000 đồng để chuyển cho bạn và hứa hẹn sau 01 giờ sẽ trả lại toàn bộ số tiền đã vay của anh T2. Anh T2 không nghi ngờ gì liền chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T. T sử dụng toàn bộ số tiền này tiếp tục đánh bạc và thua hết tiền. Đến thời hạn trả tiền, anh T2 đề nghị T trả lại tiền thì T không trả được nên anh T2 trình báo vụ việc đến Công an xã S, thành phố T đề nghị giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án(BL: 24-53; 66-358).

Vật chứng của vụ án: 01 đĩa CD lưu dữ liệu ghi hình quá trình ghi lời khai của T, được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu vàng, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong kí hiệu A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong kí hiệu A2 do Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện giao nộp.

Hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Vĩnh T2 yêu cầu Nguyễn Thị Thanh T bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nhưng T chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKSNDTPTN ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Thị Thanh Thủy về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định. Phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 30.000.000đ. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và xin lỗi mọi người và cam kết sẽ trả lại số tiền chiếm đoạt cho người bị hại, xin

Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình vì còn bố mẹ già và 02 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản làm việc; Đơn trình báo, lời khai của bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, tại cửa hàng T3 thuộc xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên do anh Dương Vĩnh T2 làm chủ, Nguyễn Thị Thanh T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của anh T2. Số tiền này T đã sử dụng để đánh bạc trên mạng internet và đã thua hết. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày cũng tại cửa hàng của anh T2, T tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của anh T2. Số tiền này T đã sử dụng để đánh bạc trên mạng internet và đã thua hết.

Trong ngày 02/2/2023, tổng số tiền T chiếm đoạt 02 lần của anh T2 là 30.000.000 đồng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Do không có tiền tiêu sai Nguyễn Thị Thanh T nảy sinh ý định từ trước và đã lợi dụng lòng tin và tâm lý của anh Dương Vĩnh T2, T đã đưa ra thông tin không đúng sự thật, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của anh T2(lần 1 là 20 triệu, và lần 2 là 10 triệu). Số tiền này T đã sử dụng để chơi game ăn tiền trên mạng internet và đã thua hết. Nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái

Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 174 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 21/3/2023 đã bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 21/01/2023 tại xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 02/02/2023 bị cáo 02 lần phạm tội do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung, tương xứng với nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

- [6] Vật chứng của vụ án: 01 đĩa CD lưu dữ liệu ghi hình quá trình ghi lời khai của T, được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu vàng, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong kí hiệu A1. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước vì xác định điện thoại trên là công cụ phương tiện phạm tội.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong kí hiệu A2. Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án vì xác định đó là tài sản riêng của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị hại là anh T2 yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 30.000.000đ. Bị cáo nhất trí trả cho bị hại số tiền trên. Do đó cần buộc bị cáo phải trả lại cho anh T2 số tiền là 30.000.000đ.

[8] Về các vấn đề khác: Ngoài ra, vào các ngày 01/02/2023 và ngày 02/02/2023, Nguyễn Thị Thanh T khai đã sử dụng số tiền 40.000.000 đồng chuyển khoản vào nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau để nạp tiền trong trò chơi đánh bạc trên mạng internet có địa chỉ truy cập là <https://92lottery.com> và <https://92lottery.net>. Hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để làm rõ nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung và án phí: - Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung các bị cáo. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản riêng và nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh T **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Dương Vĩnh T2 số tiền là **30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.. cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong kí hiệu A2.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu vàng... đã qua sử dụng, phần góc màn hình phía dưới bên phải có vết nứt kính. Được niêm phong trong bì niêm phong kí hiệu A1.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng số 345 ngày 02/6/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải nộp **200.000**đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **1.500.000đ** án phí dân sự có giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Bị hại..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

